

Quảng Bình, ngày 28 tháng 6 năm 2019

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: LUẬT NGÂN HÀNG VIỆT NAM  
(Tên tiếng Anh: VIETNAMESE BANK LAW)

- Mã số học phần: LUNGHA.057

- Số tín chỉ: 02

Số giờ tín chỉ: 30 (trong đó: lý thuyết: 30, bài tập: 0)

- Ngành học: Luật

- Loại học phần: Bắt buộc

- Bộ môn phụ trách: Luật

Giảng viên phụ trách chính: ThS. Phan Thị Thu Hiền

Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: 1. ThS. Phùng Thị Loan

2. ThS. Nguyễn Hoàng Thủy

**2. Điều kiện tiên quyết:** Luật dân sự Việt Nam

### 3. Mục tiêu của học phần:

#### + Về kiến thức

Học phần luật ngân hàng cung cấp cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về ngành luật ngân hàng và các quy định của luật ngân hàng trong một số hoạt cụ thể. Với việc cung cấp những kiến thức cơ bản về luật ngân hàng, sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể sử dụng kiến thức đó cùng với kiến thức các ngành luật khác nghiên cứu, xây dựng, áp dụng pháp luật, quản lý và thực hành nghề nghiệp trong các lĩnh vực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra.

#### + Về kỹ năng

Giúp người học có kỹ năng đánh giá, lý giải một cách khoa học các vấn đề liên quan đến luật ngân hàng, có kỹ năng vận dụng kiến thức đã học trong việc giải quyết các

vấn đề phát sinh trong hoạt động ngân hàng. Có kỹ năng đàm phán, tư vấn và làm việc với khách hàng; có kỹ năng thích ứng và quản lý sự thay đổi với môi trường công việc nhiều cạnh tranh, phù hợp với kỹ năng mềm của chuẩn đầu ra ngành Luật.

**+ Về thái độ**

Người học có thái độ đúng đắn với môn học, có ý thức tôn trọng pháp luật, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật trong đời sống cũng như công việc sau này liên quan đến hoạt động ngân hàng.

**4. Chuẩn đầu ra học phần:**

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
	<b>Về kiến thức</b>
CDR1	Người học hiểu được những vấn đề cơ bản về luật ngân hàng, khái niệm về hoạt động, cấu trúc hệ thống ngân hàng, tổ chức tín dụng, vai trò của Nhà nước và các khái niệm chung về ngân hàng
CDR2	Người học hiểu được vị trí pháp lý, tư cách pháp nhân, chức năng, nhiệm vụ, hệ thống tổ chức, lãnh đạo điều hành của Ngân hàng nhà nước Việt Nam
CDR3	Người học hiểu được khái niệm, hoạt động, quy chế thành lập, cấu trúc tổ chức, bộ máy quản lý và hoạt động của Tổ chức tín dụng
CDR4	Người học hiểu được khái niệm, các hình thức cho vay của Tổ chức tín dụng và pháp luật cho vay của Tổ chức tín dụng
CDR5	Người học hiểu được khái niệm và đặc điểm của bảo lãnh ngân hàng, pháp luật về bảo lãnh ngân hàng
CDR6	Người học áp dụng được tổng quan về hoạt động chiếu khấu và pháp luật về chiếu khấu các giấy tờ có giá của tổ chức tín dụng
CDR7	Người học hiểu được khái niệm về hoạt động bao thanh toán và khái niệm về pháp luật về hoạt động bao thanh toán của tổ chức tín dụng
CDR8	Người học hiểu được khái niệm cho thuê tài chính, pháp luật cho thuê tài chính
CDR9	Người học hiểu được khái niệm, chế độ mở và sử dụng, các phương tiện thanh toán và xử lý vi phạm pháp luật thanh toán
CDR10	Người học áp dụng được tổng quan về ngoại hối và hoạt động ngoại hối, pháp luật về ngoại hối
	<b>Về kỹ năng</b>
CDR11	Người học có kỹ năng tìm, đọc, hiểu và vận dụng các văn bản trong

	lĩnh vực ngân hàng để đưa ra cách giải quyết các vấn đề thực tế phát sinh.
CDR12	Người học có kỹ năng tư duy logic và giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, trình bày vấn đề, kỹ năng phản biện, tự nghiên cứu để tạo nền tảng cho khả năng học tập suốt đời.
	<b>VỀ THÁI ĐỘ (MỨC ĐỘ TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM)</b>
CDR13	Thái độ đúng đắn và nghiêm túc đối với các vấn đề luật ngân hàng

## 5. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần luật Ngân hàng Việt Nam được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản liên quan đến pháp luật điều chỉnh các quan hệ pháp luật phát sinh trong đời sống Ngân hàng. Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như: Những vấn đề lí luận cơ bản về Ngân hàng Việt Nam; khái niệm và pháp luật về ngân hàng, tổ chức tín dụng, cho thuê tài chính, thanh toán, ngoại hối, ....

## 6. Nội dung chi tiết học phần:

### CHƯƠNG 1 NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ LUẬT NGÂN HÀNG

#### 1.1. Khái niệm hoạt động ngân hàng và cấu trúc hệ thống ngân hàng, tổ chức tín dụng

##### 1.1.1. Khái niệm hoạt động ngân hàng

##### 1.1.2. Cấu trúc hệ thống ngân hàng, tổ chức tín dụng

#### 1.2. Vai trò của nhà nước trong lĩnh vực ngân hàng

##### 1.2.1. Nhà nước xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia

1.2.2. Nhà nước sử dụng pháp luật làm công cụ quản lý và duy trì trật tự cho các hoạt động ngân hàng trong nền kinh tế

1.2.3. Nhà nước thành lập và sử dụng hệ thống ngân hàng, tổ chức tín dụng nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân

##### 1.2.4. Nhà nước kích thích sự phát triển của hệ thống ngân hàng, tổ chức tín dụng.

#### 1.3. Khái niệm chung về luật ngân hàng

##### 1.3.1. Định nghĩa

##### 1.3.2. Nguồn của luật ngân hàng

### CHƯƠNG 2 NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

2.1. Vị trí pháp lý, tư cách pháp nhân và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ngân hàng nhà nước Việt Nam

##### 2.1.1. Vị trí pháp lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

##### 2.1.2. Tư cách pháp nhân của Ngân hàng nhà nước

##### 2.1.3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ngân hàng nhà nước

2.2. Hệ thống tổ chức lãnh đạo và điều hành Ngân hàng nhà nước

- 2.2.1. Hệ thống tổ chức
- 2.2.2. Lãnh đạo và điều hành Ngân hàng nhà nước
- 2.3. Hoạt động của ngân hàng nhà nước
  - 2.3.1. Thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia
  - 2.3.2. Phát hành tiền
  - 2.3.3. Bảo lãnh, tạm ứng cho ngân sách, cho vay
  - 2.3.4. Mở tài khoản, hoạt động thanh toán và gây quỹ
  - 2.3.5. Quản lý ngoại hối và hoạt động ngoại hối
  - 2.3.6. Thanh tra ngân hàng
  - 2.3.7. Giám sát ngân hàng

### **CHƯƠNG 3 TỔ CHỨC TÍN DỤNG**

- 3.1. Khái niệm, các loại tổ chức tín dụng
  - 3.1.1. Khái niệm và phân loại tổ chức tín dụng
  - 3.1.2. Các loại tổ chức tín dụng theo pháp luật hiện hành
- 3.2. Quy chế thành lập, cấp giấy phép hoạt động, kiểm soát đặc biệt, giải thể, phá sản, thanh lý tổ chức tín dụng
  - 3.2.1. Quy chế thành lập và cấp giấy phép đối với hoạt động tổ chức tín dụng
  - 3.2.2. Quy chế kiểm soát đặc biệt
- 3.3. Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý tổ chức tín dụng
  - 3.3.1. Cơ cấu tổ chức của tổ chức tín dụng
  - 3.3.2. Bộ máy quản lý của tổ chức tín dụng
- 3.4. Hoạt động của tổ chức tín dụng
  - 3.4.1. Những nguyên tắc chung trong hoạt động của tổ chức tín dụng
  - 3.4.2. Hoạt động của ngân hàng thương mại
  - 3.4.3. Hoạt động của công ty tài chính
  - 3.4.4. Hoạt động của công ty cho thuê tài chính
  - 3.4.5. Hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã
  - 3.4.6. Hoạt động của tổ chức tài chính vi mô
  - 3.4.7. Hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam
- 3.5. Các hạn chế và bảo hiểm tiền gửi để đảm bảo an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng
  - 3.5.1. Các hạn chế
  - 3.5.2. Bảo hiểm tiền gửi

### **CHƯƠNG 4 PHÁP LUẬT ĐIỀU CHỈNH HOẠT ĐỘNG CHO VAY CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG**

- 4.1. Khái niệm và các hình thức cho vay của tổ chức tín dụng
  - 4.1.1. Khái niệm cho vay của tổ chức tín dụng

- 4.1.2. Các hình thức cho vay
- 4.2 Pháp luật về cho vay của tổ chức tín dụng
  - 4.2.1. Chủ thể tham gia vào giao dịch cho vay giữa tổ chức tín dụng với khách hàng
  - 4.2.2. Hợp đồng tín dụng

## **CHƯƠNG 5 PHÁP LUẬT ĐIỀU CHỈNH HOẠT ĐỘNG BẢO LÃNH NGÂN HÀNG**

- 5.1. Khái niệm và đặc điểm của bảo lãnh ngân hàng
  - 5.1.1. Khái niệm bảo lãnh ngân hàng
  - 5.1.2 Đặc điểm của bảo lãnh ngân hàng
- 5.2. Pháp luật về bảo lãnh ngân hàng
  - 5.2.1. Chủ thể trong giao dịch bảo lãnh ngân hàng
  - 5.2.2. Phạm vi bảo lãnh ngân hàng của các tổ chức tín dụng
  - 5.2.3. Hình thức và nội dung của giao dịch bảo lãnh ngân hàng
  - 5.2.4. Quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong quan hệ bảo lãnh ngân hàng
  - 5.2.5. Thủ tục bảo lãnh ngân hàng
  - 5.2.6. Các loại bảo lãnh ngân hàng

## **CHƯƠNG 6 PHÁP LUẬT ĐIỀU CHỈNH HOẠT ĐỘNG CHIẾT KHẤU GIẤY TỜ CÓ GIÁ CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG**

- 6.1. Tổng quan về hoạt động chiết khấu giấy tờ có giá của tổ chức tín dụng
  - 6.1.1. Khái niệm hoạt động chiết khấu giấy tờ có giá của tổ chức tín dụng
  - 6.1.2. Đặc điểm của hoạt động chiết khấu giấy tờ có giá của tổ chức tín dụng
- 6.2. Pháp luật về chiết khấu giấy tờ có giá của tổ chức tín dụng
  - 6.2.1. Chủ thể tham gia giao dịch chiết khấu giấy tờ có giá
  - 6.2.2. Hình thức và nội dung của giao dịch chiết khấu giấy tờ có giá
  - 6.2.3. Thủ tục chiết khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá
  - 6.2.4. Các phương thức chiết khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá tại tổ chức tín dụng

## **CHƯƠNG 7 PHÁP LUẬT ĐIỀU CHỈNH HOẠT ĐỘNG BAO THANH TOÁN CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG**

- 7.1. Khái niệm hoạt động bao thanh toán của các tổ chức tín dụng, pháp luật về bao thanh toán
  - 7.1.1. Khái niệm bao thanh toán và các phương thức bao thanh toán
  - 7.1.2. Khái niệm pháp luật về bao thanh toán
- 7.2. Pháp luật về hoạt động bao thanh toán
  - 7.2.1. Chủ thể của quan hệ bao thanh toán

7.2.2. Đối tượng của quan hệ bao thanh toán

7.2.3. Hợp đồng bao thanh toán

## **CHƯƠNG 8 PHÁP LUẬT ĐIỀU CHỈNH HOẠT ĐỘNG VỀ CHO THUÊ TÀI CHÍNH**

8.1. Khái niệm cho thuê tài chính, pháp luật cho thuê tài chính

8.1.1. Bản chất của hoạt động cho thuê tài chính

8.1.2. Các đặc trưng và ưu thế của cho thuê tài chính

8.1.3. Khái niệm pháp luật cho thuê tài chính

8.2. Pháp luật về cho thuê tài chính

8.2.1. Công ty cho thuê tài chính

8.2.2. Bên thuê tài chính

8.2.3. Hợp đồng cho thuê tài chính

8.2.4. Trình tự, thủ tục thu hồi và xử lý tài sản cho thuê

## **CHƯƠNG 9 PHÁP LUẬT ĐIỀU CHỈNH HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ THANH TOÁN**

9.1. Khái niệm dịch vụ thanh toán và chế độ dịch vụ thanh toán

9.1.1. Khái niệm dịch vụ thanh toán

9.1.2. Khái niệm chế độ dịch vụ thanh toán

9.2. Chế độ mở và sử dụng tài khoản thanh toán

9.2.1. Khái niệm tài khoản và các tổ chức quản lý tài khoản

9.2.2. Nội dung chế độ mở và sử dụng tài khoản

9.3. Các phương tiện thanh toán

9.3.1. Các phương tiện thanh toán trong nước

9.3.2. Dịch vụ thanh toán quốc tế

9.4. Xử lý vi phạm pháp luật thanh toán

## **CHƯƠNG 10 PHÁP LUẬT ĐIỀU CHỈNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ NGOẠI HỐI VÀ HOẠT ĐỘNG NGOẠI HỐI**

10.1. Tổng quan về ngoại hối và hoạt động ngoại hối

10.1.1. Khái niệm ngoại hối

10.1.2. Khái niệm hoạt động ngoại hối và sự hình thành thị trường ngoại hối

10.2. Pháp luật về ngoại hối

10.2.1. Pháp luật điều chỉnh hoạt động quản lý nhà nước về ngoại hối

10.2.2. Pháp luật điều chỉnh hoạt động ngoại hối

### **7. Hình thức giảng dạy và phân bổ thời gian:**

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					
		Tổng	Lý	Bài	Thảo	Thực	Khác

			thuyết	tập	luận	hành	(*)
1	Những vấn đề lí luận cơ bản về luật Ngân hàng Việt Nam	3	3	0			
2	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	3	3	0			
3	Tổ chức tín dụng	3	3	0			
4	Pháp luật điều chỉnh hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng	3	3	0			
5	Pháp luật điều chỉnh hoạt động bảo lãnh ngân hàng	3	3	0			
6	Pháp luật điều chỉnh hoạt động chiết khấu giấy tờ có giá của tổ chức tín dụng	3	3	0			
7	Pháp luật điều chỉnh hoạt động bao thanh toán của tổ chức tín dụng	3	3	0			
8	Pháp luật điều chỉnh hoạt động cho thuê tài chính	3	3	0			
9	Pháp luật điều chỉnh hoạt động dịch vụ thanh toán	3	3	0			
10	Pháp luật về ngoại hối	3	3	0			

(\*) Các hình thức tổ chức học tập khác như ngoại khóa, ...

#### Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và Nội dung (các chương) của học phần

Chương	CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13
1	x												x
2		x									x	x	x
3			x								x	x	x
4				x							x	x	x
5					x						x	x	x

6						x					x	x	x
7							x				x	x	x
8								x			x	x	x
9									x		x	x	x
10										x	x	x	x

## 8. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp thuyết trình, phương pháp động não, phương pháp giải quyết vấn đề, phương pháp tổ chức các hoạt động, phương pháp xử lí tình huống, phương pháp làm việc nhóm...

## 9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham gia đầy đủ số tiết học theo quy định (tối thiểu là 80% số giờ)
- Thái độ học tập nghiêm túc, chủ động trong việc thu thập tài liệu tham khảo. Đọc, phân tích và nhận xét các tài liệu khi học từng chương, mục.
- Làm bài bài kiểm tra đúng hạn và thỏa mãn các nội dung giảng viên yêu cầu.
- Để tiếp thu kiến thức của một tín chỉ sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

## 10. Tài liệu phục vụ cho học phần

### 10.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Võ Đình Toàn (chủ biên) (2012), *Giáo trình Luật ngân hàng Việt Nam*, Trường Đại học Luật Hà Nội, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.

### 10.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Văn Tuyên (chủ biên) (2015), *Giáo trình Luật ngân sách nhà nước*, Nxb CAND, Hà Nội.

[2]. Trường Đại học Luật Hà Nội (2015), *Giáo trình Luật thuế Việt Nam*, Nxb CAND, Hà Nội

[3]. Võ Đình Toàn (2006), *Giáo trình Luật tài chính và luật ngân hàng*, NXB Tư pháp, Hà Nội.

## 11. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## 12. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần



<b>TT</b>	<b>Các chỉ tiêu đánh giá</b>	<b>Hình thức đánh giá</b>	<b>Trọng số</b>
1	<i>Chuyên cần, thái độ</i> - Tham gia trên lớp - Chuẩn bị bài - Tích cực thảo luận	Quan sát, điểm danh.	5%
2	<i>Kiểm tra thường xuyên</i> - Nội dung 1: Các quy định pháp luật về cho vay của các tổ chức tín dụng. - Nội dung 2: Bảo lãnh ngân hàng, chiết khấu giấy tờ có giá, bao thanh toán của các tổ chức tín dụng.	- Bài kiểm tra viết - Bài tập - Thuyết trình báo cáo	35%
3	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Viết hoặc vấn đáp	60%

**Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và Hình thức đánh giá**

<b>Hình thức đánh giá</b>	<b>CDR1</b>	<b>CDR2</b>	<b>CDR3</b>	<b>CDR4</b>	<b>CDR5</b>	<b>CDR6</b>	<b>CDR7</b>	<b>CDR8</b>	<b>CDR9</b>	<b>CDR10</b>	<b>CDR11</b>	<b>CDR12</b>	<b>CDR13</b>
Quan sát, điểm danh													x
Kiểm tra viết	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Thuyết trình báo cáo	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Vấn đáp	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

**HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**GIẢNG VIÊN**

**PGS.TS Hoàng Dương Hùng**

**Th.S Phùng Thị Loan**

**Th.S Phan Thị Thu Hiền**